

1. KINH PHÁP MÔN CĂN BẢN

(*Mūlapariyāya Sutta*)¹

1. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú tại Ukkatthā (Tụ Lạc), trong rừng Subhaga (Hạnh Phúc), dưới gốc cây Sa-la vương. Tại chỗ ấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo!

– Bạch Thế Tôn.

Những Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói:

– Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các người: “Pháp môn căn bản tất cả pháp.” Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Những Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. – Này các Tỷ-kheo, ở đây, có kẻ phàm phu ít nghe, không được thấy các bậc Thánh,² không thuần thực pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh, không được thấy các bậc Chân nhân,³ không thuần thực pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân, tưởng tri địa đại là địa đại. Vì tưởng tri địa đại là địa đại, người ấy nghĩ đến địa đại, nghĩ đến [tự ngã] đối chiếu với địa đại, nghĩ đến [tự ngã] như là địa đại, người ấy nghĩ: “Địa đại là của ta”, dục hỷ địa đại. Vì sao vậy? Ta nói người ấy không liễu tri địa đại.

Người ấy tưởng tri thủy đại là thủy đại. Vì tưởng tri thủy đại là thủy đại, người ấy nghĩ đến thủy đại, nghĩ đến [tự ngã] đối chiếu với thủy đại, nghĩ đến [tự ngã] như là thủy đại, người ấy nghĩ: “Thủy đại là của ta”, dục hỷ thủy đại. Vì sao vậy? Ta nói người ấy không liễu tri thủy đại. Người ấy tưởng tri hỏa đại là hỏa đại. Vì tưởng tri hỏa đại là hỏa đại, người ấy nghĩ đến hỏa đại, nghĩ đến [tự ngã] đối chiếu với hỏa đại, nghĩ đến [tự ngã] như là hỏa đại, người ấy nghĩ: “Hỏa đại là của ta”, dục hỷ hỏa đại. Vì sao vậy? Ta nói người ấy không liễu tri hỏa đại. Người ấy tưởng tri phong đại là phong đại. Vì tưởng tri phong đại là phong đại, người ấy nghĩ đến [tự ngã] đối chiếu với phong đại, nghĩ đến [tự

¹ Xem *Kvu.* 401. Kinh tương đương trong bộ *Trung A-hàm kinh* là *Tương kinh* 想經 (T.01. 0026.106. 0596b09). Tham chiếu: *Lạc tưởng kinh* 樂想經 (T.01. 0056. 0851a23); *Tăng* 增 (T.02. 0125.44.6. 0766a04).

² *Ariya*: Chỉ cho đức Phật, Bích-chi Phật và đệ tử của Phật. Ở đây, có thể chỉ cho đức Phật.

³ *Sappurisa*: Chỉ cho các vị Bích-chi Phật và đệ tử Phật.

ngã] như là phong đại, người ấy nghĩ: “Phong đại là của ta”, dục hỷ phong đại. Vì sao vậy? Ta nói người ấy không liễu tri phong đại.

3. Người ấy tưởng tri sanh vật là sanh vật... Người ấy tưởng tri chư Thiên⁴ là chư Thiên... Người ấy tưởng tri Sanh chủ⁵ là Sanh chủ... Người ấy tưởng tri Phạm thiên là Phạm thiên... Người ấy tưởng tri Quang Âm thiên là Quang Âm thiên... Người ấy tưởng tri Biến Tịnh thiên là Biến Tịnh thiên... Người ấy tưởng tri Quảng Quả thiên là Quảng Quả thiên... Người ấy tưởng tri Abhibhū (Thắng giả)⁶ là Abhibhū...

4. Người ấy tưởng tri Không vô biên xứ là Không vô biên xứ... Người ấy tưởng tri Thức vô biên xứ là Thức vô biên xứ... Người ấy tưởng tri Vô sở hữu xứ là Vô sở hữu xứ... Người ấy tưởng tri Phi tướng phi phi tướng xứ là Phi tướng phi phi tướng xứ...

5. Người ấy tưởng tri sở kiến là sở kiến... Người ấy tưởng tri sở văn là sở văn... Người ấy tưởng tri sở tư niệm là sở tư niệm... Người ấy tưởng tri sở tri là sở tri...

6. Người ấy tưởng tri đồng nhất là đồng nhất... Người ấy tưởng tri sai biệt là sai biệt... Người ấy tưởng tri tất cả là tất cả... Người ấy tưởng tri Niết-bàn⁷ là Niết-bàn. Vì tưởng tri Niết-bàn là Niết-bàn, người ấy nghĩ đến Niết-bàn, nghĩ đến [tự ngã] đối chiếu với Niết-bàn, nghĩ đến [tự ngã] như là Niết-bàn, người ấy nghĩ: “Niết-bàn là của ta”, dục hỷ Niết-bàn. Vì sao vậy? Ta nói người ấy không liễu tri Niết-bàn.

7. Nay các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo Hữu học⁸ tâm chưa thành tựu,⁹ đang sống cần cầu vô thượng an ổn khỏi khổ ách. Vị ấy thắng tri¹⁰ địa đại là địa đại. Vì thắng tri địa đại là địa đại, vị ấy đã không nghĩ đến địa đại, đã không nghĩ [tự ngã] đối chiếu với địa đại, đã không nghĩ đến [tự ngã] như là địa đại, đã không nghĩ: “Địa đại là của ta”, không dục hỷ địa đại. Vì sao vậy? Ta nói vị ấy có thể liễu tri địa đại... thủy đại... hỏa đại... phong đại... sanh vật... chư Thiên... Sanh chủ... Phạm thiên... Quang Âm thiên... Biến Tịnh thiên... Quảng Quả thiên... Abhibhū... Không vô biên xứ... Thức vô biên xứ... Vô sở hữu xứ... Phi tướng phi phi tướng xứ... sở kiến... sở văn... sở tư niệm... sở tri... đồng nhất... sai biệt... tất cả... Vị ấy thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn. Vì thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn, vị ấy

⁴ *Deva*: Chỉ cho các vị Tứ Thiên Vương và chư thiên cao hơn.

⁵ *Pajāpati*: Thường chỉ cho vị Tạo hóa. Ở đây chỉ cho Ma vương, vì Ma vương đôi khi tự xưng là vị Tạo hóa.

⁶ *Abhibhū*: Chỉ cho chúng sanh không có tướng, tức là những vị có thiên định cao.

⁷ Niết-bàn: Ở đây chỉ cho sự thọ hưởng năm dục trường dưỡng. Người phạm phu xem thọ hưởng năm dục trường dưỡng là Niết-bàn. Khái niệm “Niết-bàn” này không tương đồng với khái niệm “Niết-bàn” trong Phật giáo.

⁸ Hữu học (*Sekha*): Vị còn phải học, còn phải tu tập, là hạng ở giữa người phạm phu (*puthujjana*) và bậc Vô học (*Asekha*). Người phạm phu không hiểu, vị Hữu học có thể hiểu, bậc Vô học đã hiểu.

⁹ *Appattamānasa*. *Mānasa* có ba: *Rāga* (tham), *Citta* (tâm) và *Arahatta* (A-la-hán quả). Ở đây chỉ cho A-la-hán quả.

¹⁰ *Abhijānāti*: Không phải với tà trí như người phạm phu, nhưng với thắng trí, vị này hiểu rõ các pháp là vô thường, khổ và vô ngã.

đã không nghĩ đến Niết-bàn, đã không nghĩ đến [tự ngã] đối chiếu với Niết-bàn, đã không nghĩ đến [tự ngã] như là Niết-bàn, đã không nghĩ: “Niết-bàn là của ta”, không dục hỷ Niết-bàn. Vì sao vậy? Ta nói vị ấy có thể liễu tri Niết-bàn.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm,¹¹ đã đặt gánh nặng xuống,¹² đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử,¹³ chánh trí giải thoát.¹⁴ Vị ấy thắng tri địa đại là địa đại. Vì thắng tri địa đại là địa đại, vị ấy không nghĩ đến địa đại, không nghĩ [tự ngã] đối chiếu với địa đại, không nghĩ đến [tự ngã] như là địa đại, không nghĩ: “Địa đại là của ta”, không dục hỷ địa đại. Vì sao vậy? Ta nói vị ấy đã liễu tri địa đại... thủy đại... hỏa đại... phong đại... sanh vật... chư Thiên... Sanh chủ... Phạm thiên... Quang Âm thiên... Biên Tịnh thiên... Quảng Quả thiên... Abhibhū... Không vô biên xứ... Thức vô biên xứ... Vô sở hữu xứ... Phi tướng phi phi tướng xứ... sở kiến... sở văn... sở tư niệm... sở tri... đồng nhất... sai biệt... tất cả... Vị ấy thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn. Vì thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn, vị ấy không nghĩ đến Niết-bàn, vị ấy không nghĩ đến [tự ngã] đối chiếu với Niết-bàn, không nghĩ đến [tự ngã] như là Niết-bàn, không nghĩ: “Niết-bàn là của ta”, không dục hỷ Niết-bàn. Vì sao vậy? Ta nói vị ấy đã liễu tri Niết-bàn.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, chánh trí giải thoát. Vị ấy thắng tri địa đại là địa đại. Vì thắng tri địa đại là địa đại, vị ấy không nghĩ đến địa đại, không nghĩ đến [tự ngã] đối chiếu với địa đại, không nghĩ đến [tự ngã] như là địa đại, không nghĩ: “Địa đại là của ta”, không dục hỷ địa đại. Vì sao vậy? Vì vị ấy không có tham dục, nhờ tham dục đã được đoạn trừ... thủy đại... hỏa đại... Vị ấy thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn. Vì thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn, vị ấy không nghĩ đến Niết-bàn, không nghĩ đến [tự ngã] đối chiếu với Niết-bàn, không nghĩ đến [tự ngã] như là Niết-bàn, không nghĩ: “Niết-bàn là của ta”, không dục hỷ Niết-bàn. Vì sao vậy? Vì vị ấy không có tham dục, nhờ tham dục đã được đoạn trừ.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, chánh trí giải thoát. Vị ấy thắng tri địa đại là địa đại. Vì thắng tri địa đại là địa đại, vị ấy không nghĩ đến địa đại, không nghĩ đến [tự ngã] đối chiếu với địa đại, không nghĩ đến [tự ngã] như là địa đại, không nghĩ: “Địa đại là của ta”, không dục hỷ địa đại. Vì sao vậy? Vì vị ấy không có sân hận, nhờ sân hận đã được đoạn trừ... thủy đại... hỏa đại... Vị ấy thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn. Vì thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn, vị ấy không

¹¹ Vị đã sống theo 10 hạnh của bậc Thánh. Xem *D.* III. 269.

¹² *Ohitabhāra*: Có 3 gánh nặng - *khandha* (uẩn), *kilesa* (phiền não) và *abhisankhāra* (hành) đưa đến tái sanh.

¹³ *MA.* liệt kê 10 kiết sử đưa đến tái sanh.

¹⁴ *MA.* chỉ cho 2 loại giải thoát: Tâm giải thoát và Niết-bàn.

nghe đến Niết-bàn, không nghĩ đến [tự ngã] đối chiếu với Niết-bàn, không nghĩ đến [tự ngã] như là Niết-bàn, không nghĩ: “Niết-bàn là của ta”, không dục hỷ Niết-bàn. Vì sao vậy? Vì vị ấy không có sân hận, nhờ sân hận đã được đoạn trừ.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, chánh trí giải thoát. Vị ấy thắng tri địa đại là địa đại. Vì thắng tri địa đại là địa đại, vị ấy không nghĩ đến địa đại, không nghĩ đến [tự ngã] đối chiếu với địa đại, không nghĩ đến [tự ngã] như là địa đại, không nghĩ: “Địa đại là của ta”, không dục hỷ địa đại. Vì sao vậy? Vì vị ấy không có si mê, nhờ si mê đã được đoạn trừ... thủy đại... hỏa đại... Vị ấy thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn. Vì thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn, vị ấy không nghĩ đến Niết-bàn, không nghĩ đến [tự ngã] đối chiếu với Niết-bàn, không nghĩ đến [tự ngã] như là Niết-bàn, không nghĩ: “Niết-bàn là của ta”, không dục hỷ Niết-bàn. Vì sao vậy? Vì vị ấy không có si mê, nhờ si mê đã được đoạn trừ.

12. Này các Tỷ-kheo, Như Lai là bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác,¹⁵ thắng tri địa đại là địa đại. Vì thắng tri địa đại là địa đại, Ngài không nghĩ đến địa đại, không nghĩ đến [tự ngã] đối chiếu với địa đại, không nghĩ đến [tự ngã] như là địa đại, không nghĩ: “Địa đại là của ta”, không dục hỷ địa đại. Vì sao vậy? Ta nói vì Như Lai đã liễu tri địa đại... thủy đại... hỏa đại... Như Lai thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn. Vì thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn, Như Lai không nghĩ đến Niết-bàn, không nghĩ đến [tự ngã] đối chiếu với Niết-bàn, không nghĩ đến [tự ngã] như là Niết-bàn, không nghĩ: “Niết-bàn là của ta”, không dục hỷ Niết-bàn. Vì sao vậy? Ta nói vì Như Lai đã liễu tri Niết-bàn.

13. Này các Tỷ-kheo, Như Lai là bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thắng tri địa đại là địa đại. Vì thắng tri địa đại là địa đại, Như Lai không nghĩ đến địa đại, không nghĩ đến [tự ngã] đối chiếu với địa đại, không nghĩ đến [tự ngã] như là địa đại, không nghĩ: “Địa đại là của ta”, không dục hỷ địa đại. Vì sao vậy? Vì Như Lai biết rằng: “Dục hỷ là căn bản của đau khổ,¹⁶ từ hữu¹⁷ sanh khởi lên và già chết đến với loài sinh vật.”¹⁸ Do vậy, này các Tỷ-kheo, Ta nói Như Lai với sự diệt trừ hoàn toàn các ái, sự ly tham, sự đoạn diệt, sự xả ly, sự từ bỏ hoàn toàn các ái, đã chơn chánh giác ngộ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác... thủy đại... hỏa đại... Như Lai thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn. Vì thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn, Như Lai không nghĩ đến Niết-bàn, không nghĩ đến [tự ngã] đối chiếu với Niết-bàn, không nghĩ đến [tự ngã] như là Niết-bàn, không nghĩ: “Niết-bàn là của ta”, không dục hỷ Niết-bàn. Vì sao vậy? Vì Như Lai biết rằng: “Dục hỷ

¹⁵ Vì Ngài đã hoàn toàn (*sammā*) giác ngộ đối với các pháp và tự mình giác ngộ. Hoàn toàn không nhờ và ai nên Ngài được gọi là vị Chánh Đẳng Chánh Giác (*Sammāsambuddha*).

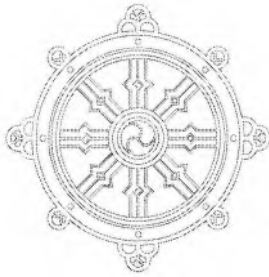
¹⁶ *Dukkha*: Ở đây chỉ cho năm thủ uẩn.

¹⁷ *Bhava*: Hữu, ở đây chỉ cho nghiệp hữu (*kammabhava*).

¹⁸ *MA. I. 52*: Giải thích *bhūta* là cái đã thành và *satta* là hữu tình. *MA. I. 53* giải thích sự vui thích (*nandī*) thuộc về quá khứ; sanh, già, chết (*jāti, jarā, maraṇa*) thuộc về vị lai; khổ (*dukkha*) và hữu (*bhava*) thuộc về hiện tại.

là căn bản của đau khổ, từ hữu sanh khởi lên và già chết đến với loài sinh vật.” Do vậy, này các Tỷ-kheo, Ta nói Như Lai, với sự diệt trừ hoàn toàn các ái, sự ly tham, sự đoạn diệt, sự xả ly, sự từ bỏ hoàn toàn các ái, đã chơn chánh giác ngộ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Như vậy, Thế Tôn thuyết giảng, các Tỷ-kheo ấy không hoan hỷ¹⁹ tín thọ lời dạy của Thế Tôn.



¹⁹ Theo *MA. I. 56*, các Tỷ-kheo không hoan hỷ khi nghe kinh này, các vị này ngu si mà tự hào cho rằng mình sáng suốt như đức Phật. Rồi đức Phật giảng *Mūlapariyāyātaka* để làm cho các vị này hết kiêu mạn. Sau khi đức Phật giảng *Kinh Gotamaka (A. I. 276)*, các vị này chứng quả A-la-hán. Điều lạ là theo bản chữ La-tinh, các Tỷ-kheo không hoan hỷ, nhưng kinh tương đương trong bộ *Trung A-hàm* lại viết rằng các Tỷ-kheo đều hoan hỷ.

